

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT – ĐẠI HỌC HUẾ

HUẾ, 10/2015

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo theo học chế niên chế đối với hệ đào tạo đại học ngành Luật hình thức Vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;

Căn cứ theo Quyết định số 2836/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Luật – Đại học Huế tổ chức hoạt động từ năm học 2015 – 2016;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng khoa học và đào tạo trường Đại học Luật – Đại học Huế ngày 28 tháng 8 năm 2015;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo – Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo theo học chế niên chế đối với hệ đào tạo đại học ngành Luật hình thức Vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà: Trưởng phòng Đào tạo – Công tác sinh viên, Tổ chức – Hành chính, Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,ĐT, KT-ĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

Số: /QĐ-DHL

Thừa Thiên Huế, ngày 5 tháng 9 năm 2015

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO NIÊN CHẾ**

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật học
 - + Tiếng Anh: Law
- Mã ngành đào tạo:
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor Law

2. MỤC TIÊU

*** Kiến thức**

Chương trình đào tạo Cử nhân Luật hệ vừa làm vừa học trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản và toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Người học sẽ được tiếp cận với những kiến thức lý thuyết trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững lý thuyết và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc pháp lý giúp người học có kiến thức nền tảng về khoa học pháp lý để có thể tiếp tục theo học bậc đào tạo sau đại học.

*** Trang bị kỹ năng:**

Hoàn thành khoá học, người học có thể thu nhận được kỹ năng giải thích, phân tích, đánh giá các hiện tượng xã hội dưới góc độ pháp lý; kỹ năng xây dựng, đọc, hiểu và thực hiện các văn bản pháp luật.

*** Thái độ và trách nhiệm:**

Cử nhân luật chấp hành nghiêm túc pháp luật, suy nghĩ trên nền tảng đạo lý, quyết định và hành động trên cơ sở pháp lý;

Cử nhân luật có những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, đặc biệt là thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm cao đối với bản thân cũng như trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học.

Căn cứ theo Quyết định số 2836/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 8 năm 2015 cho phép Trường Đại học Luật – Đại học Huế tổ chức hoạt động từ năm học 2015 – 2016.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Công dân của nước CHXHCN Việt Nam có đủ điều kiện dự thi tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hệ vừa làm vừa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đào tạo theo hình thức niên chế

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Hoàn thành đủ số đơn vị học trình theo chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,0 điểm trở lên.

6. THANG ĐIỂM

Áp dụng thang điểm 10 cho mỗi môn học theo niên chế.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Tổng số đơn vị học trình (ĐVHT) phải tích lũy là 144 ĐVHT, trong đó

- Khối kiến thức giáo dục đại cương

43 ĐVHT

- Khối kiến thức cơ sở ngành, khối ngành

75 ĐVHT

- Khối kiến thức chuyên ngành lựa chọn 16 ĐVHT
trong tổng số các học phần tự chọn

16 ĐVHT

- Khối kiến thức thực tập – thực tế, thi tốt nghiệp

10 ĐVHT

- Số học kỳ 9 (4,5 năm) tăng 1 học kỳ so với hệ chính quy.

8. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số ĐVHT	Số tiết giảng dạy
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			
I	Các học phần lý luận chính trị (10 ĐVHT)		14	
1.	CTR1015	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1,2 (Phần 1: 45 tiết; Phần 2: 60 tiết)	7	45 - 60
2.	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45
3.	CTR1033	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	4	60
II	Khoa học tự nhiên (3 ĐVHT)		3	
4.	TIN1013	Tin học đại cương	3	45
III	Khoa học xã hội và nhân văn (20 ĐVHT)		20	
III.1	Các học phần bắt buộc (14 ĐVHT)		14	
5.	LUA1032	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2	30
6.	LUA1082	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	30
7.	LUA1062	Hiến pháp tư sản	2	30
8.	LUA1042	Lý luận nhà nước và pháp luật 1	3	45
9.	LUA1052	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	3	45
10.	LUA1072	Văn bản pháp luật	2	30
III.2	Các học phần tự chọn (chọn 06 ĐVHT/18 ĐVHT)		6	
11.	XHH1012	Xã hội học đại cương	2	30
12.	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2	30
13.	LIS1022	Văn hóa Việt nam đại cương	2	30
14.	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2	30
15.	CTR1052	Lôgic học	2	30
16.	LUA1092	Xã hội học pháp luật	2	30
17.	LUA1063	Tiếng Việt thực hành	2	30
18.	LUA1064	Lịch sử các học thuyết Chính trị - Pháp luật	2	30

IV	Ngoại ngữ không chuyên		6	
19.	AV1013	Anh văn căn bản 1	3	45
20.	AV1023	Anh văn căn bản 2	3	45
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		75	
VII	Kiến thức cơ sở của khối ngành (14 ĐVHT)		14	
21.	LUA2012	Luật hiến pháp 1	3	45
22.	LUA2022	Luật hiến pháp 2	3	45
23.	LUA2032	Luật học so sánh	2	30
24.	LUA2043	Luật hành chính	3	45
25.	LUA2052	Luật Tổ tụng hành chính	3	45
VIII	Kiến thức cơ sở của ngành (61 ĐVHT)		61	
26.	LUA3013	Luật hình sự 1	3	45
27.	LUA3022	Luật hình sự 2	3	45
28.	LUA3033	Luật dân sự 1	3	45
29.	LUA3042	Luật dân sự 2	3	45
30.	LUA3052	Luật hôn nhân và gia đình	3	45
31.	LUA3063	Luật tố tụng hình sự	4	60
32.	LUA3073	Luật thương mại 1	3	45
33.	LUA3082	Luật thương mại 2	3	45
34.	LUA3093	Luật lao động	4	60
35.	LUA3102	Luật tài chính	3	45
36.	LUA3112	Luật ngân hàng	3	45
37.	LUA3122	Luật đất đai	3	45
38.	LUA3132	Luật môi trường	3	45
39.	LUA3143	Luật tố tụng dân sự	4	60
40.	LUA3152	Công pháp quốc tế	4	60
41.	LUA3173	Tư pháp quốc tế	3	45
42.	LUA3182	Luật thương mại quốc tế	3	45
43.	LUA4232	Tội phạm học	3	45
44.	LUA4452	Thực hành nghề nghiệp	3	45
IX	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (08 Học phần)		16	
	Lựa chọn 16 ĐVHT trong số các học phần sau			
45.	LUA4222	Pháp luật sở hữu trí tuệ	2	30
46.	LUA4462	Pháp luật hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng	2	30
47.	LUA4472	Giải quyết án hôn nhân gia đình	2	30
48.	LUA4482	Pháp luật về bình đẳng giới	2	30

49.	LUA4492	Pháp luật thi hành án dân sự	2	30
50.	LUA4362	Giải quyết tranh chấp đất đai	2	30
51.	LUA4142	Hoạt động công chứng, chứng thực	2	30
52.	LUA4022	Công tác hộ tịch	2	30
53.	LUA4032	Quản lý xung đột	2	30
54.	LUA4042	Luật khiếu nại, tố cáo	2	30
55.	LUA4052	Công chức công vụ	2	30
56.	LUA4532	Pháp luật về quyền con người	2	30
57.	LUA4592	Pháp luật an sinh xã hội	2	30
58.	LUA4422	Pháp luật quy hoạch sử dụng đất	2	30
59.	LUA4312	Pháp luật cạnh tranh	2	30
60.	LUA4322	Luật kinh tế quốc tế	2	30
61.	LUA4332	Pháp luật thị trường chứng khoán	2	30
62.	LUA4152	Lý luận định tội danh	2	30
63.	LUA4162	Khoa học điều tra hình sự	2	30
64.	LUA4282	Giám định pháp y	2	30
65.	LUA4292	Tâm lý học tư pháp	2	30
66.	LUA4272	Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự	2	30
67.	LUA4082	Hương ước và quy ước trong quản lý cộng đồng	2	30
68.	LUA4092	Hoàn thiện bộ máy nhà nước	2	30
69.	LUA4132	Luật hành chính so sánh	2	30
70.	LUA4402	Pháp luật về thị trường lao động	2	30
71.	LUA4242	Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự	2	30
72.	LUA4442	Bảo vệ quyền con người trong Luật Dân sự	2	30
73.	LUA4652	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	30
74.	LUA4662	Luật hợp đồng so sánh	2	30
75.	LUA4642	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế	2	30
76.	LUA4433	Thị trường bất động sản	2	30
77.	LUA4212	Giải quyết các trường hợp thừa kế	2	30
78.	LUA4062	Nhà nước pháp quyền và dân chủ xã hội chủ nghĩa	2	30
79.	LUA4072	Cải cách hành chính	2	30
80.	LUA4013	Luật tổ chức tòa án, VKS, Luật sư	2	30
81.	LUA4633	Pháp luật cộng đồng Asean	2	30
82.	LUA4532	Luật hình sự một số nước trên thế giới	2	30
83.	LUA4502	Khoa học kỹ thuật hình sự	2	30

84.	LUA4513	Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự	2	30
C	THỰC TẬP, KIẾN TẬP, THI TỐT NGHIỆP		10	
85.	LUA3194	Kiến tập	2 tuần	
86.	LUA4433	Thực tập tốt nghiệp	8 tuần	
87.	LUA4447	Thi tốt nghiệp (môn cơ sở: 5 ĐVHT và môn chuyên ngành: 5 ĐVHT)	10	150
	Tổng cộng		144	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đoàn Đức Lương